

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÁI VỐN CỔ PHẦN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TẠI TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

(Theo Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:



TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM- CTCP

Trụ sở chính: 519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 04.3862 6769

Fax: 04. 3862 3645

Website: www.vilico.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính: 306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 043.5562875

Website: www.vietinbanksc.com.vn

PHU TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Ông Lê Nhân Đức

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 04.3862 6769

Số Fax: 04. 3862 3645

HÀ NỘI-2016

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THOÁI VỐN ĐẦU TƯ TẠI TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM- CTCP

- Căn cứ Quyết định số 4184/QĐ-BNN-QLDN ngày 22/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Phương án thoái phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP
- Điều kiện thoái vốn: theo Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014
- Hình thức thoái vốn: theo Khoản 1 Điều 8 Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg: tổ chức bán đấu giá qua Sở giao dịch Chứng khoán.

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Giá khởi điểm :	14.200 đồng/cổ phần
Tổng số CP thoái vốn thông qua đấu giá :	23.719.600 cổ phần
Tổng giá trị thoái vốn thông qua đấu giá:	237.196.000.000 đồng(tính theo mệnh giá cổ phần)
Tổ chức kiểm toán:	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2015) Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm - Hà Nội Điện thoại: (84-4) 38241990 Fax: (84-4) 38253973 Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE) (kiểm toán BCTC năm 2014 và 6 tháng cuối năm 2013) Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà số 165, Cầu Giấy - Hà Nội Điện thoại: (84-4) 6 2670491/92/93 Fax: (84-4) 6 2670494



MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
1. Tổ chức thoái vốn.....	5
2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	5
3. Tổ chức tư vấn	5
II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	6
III. GIỚI THIỆU VỀ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN.....	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	9
3. Số cổ phiếu sở hữu	10
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu:	10
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM- CTCP.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1. Giới thiệu về Công ty có cổ phiếu được thoái vốn	11
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.3. Ngành nghề kinh doanh.....	12
2. Cơ cấu tổ chức công ty	15
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2013- 6 tháng đầu năm 2015.....	20
4. Các chỉ tiêu tài chính.....	23
5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	24
6. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:.....	26
7. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn	26
V. PHƯƠNG ÁN THOẠI VỐN.....	27
1. Loại cổ phiếu	27



2. Mệnh giá.....	27
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:.....	27
4. Giá khởi điểm đấu giá:.....	27
5. Phương pháp tính giá:.....	27
6. Phương thức thoái vốn.....	27
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:.....	27
8. Thời gian thực hiện thoái vốn:.....	27
9. Thời gian Đăng ký mua cổ phiếu.....	27
10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	28
11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	28
12. Các loại thuế có liên quan.....	28
VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN.....	28
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN.....	29
1. Tổ chức tư vấn.....	29
2. Tổ chức kiểm toán.....	29
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	29



I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thoái vốn: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tổ đại diện vốn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP

Ông: **Đào Duy Linh** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP – Người đại diện Phụ trách chung

Ông: **Bùi Đức Hoàn** – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP – Thành viên

Ông: **Trần Văn Hùng** – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP – Thành viên

Ông: **Bùi Xuân Hải** – Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP, Giám đốc Công ty Chăn nuôi Tam Đảo – Thành viên.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP

Ông: **Đào Duy Linh** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: **Bùi Đức Hoàn**- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Ông: **Nguyễn Minh Giang** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy Ủy quyền số 30/UQ-CKCT do Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam ký ngày 14/10/2015)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Công ty Chứng khoán Công thương tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng công ty Chăn nuôi



Việt Nam - CTCP. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Công ty/Vilico	:	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP
VietinBankSc	:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
Giấy CNĐKDN	:	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
CP	:	Cổ phần
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
TSCĐ	:	Tài sản cố định
CTCP	:	Công ty Cổ phần
BHXH	:	Bảo hiểm xã hội
SXKD	:	Sản xuất kinh doanh
VĐL	:	Vốn điều lệ
DTT	:	Doanh thu thuần
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
LNHĐKD	:	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh
LD, LK	:	Liên doanh, liên kết
VNĐ	:	Việt Nam Đồng
HĐ	:	Hợp đồng
BCTC	:	Báo cáo tài chính



III. GIỚI THIỆU VỀ BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về tổ chức thực hiện thoái vốn

- Tên tổ chức thực hiện thoái vốn: **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội;
- Điện thoại: 84 - 4 - 8468161 Fax: 84 - 4 - 8454319
- Website: <http://www.omard.gov.vn>

1.2. Quá trình phát triển:

a. Thời kỳ 1945- 1954: Kháng chiến kiến quốc

- Ngày 14 tháng 11 năm 1945, Hội đồng Chính phủ đã ban hành Quyết nghị về việc lập Bộ Canh nông.

b. Thời kỳ 1955-1975: Xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước

- Tại phiên họp các ngày 1,2 và 4 tháng 02 năm 1955 của Hội đồng Chính phủ đã ra Nghị quyết đổi tên Bộ Canh nông thành Bộ Nông lâm.
- Từ ngày 15 đến ngày 20 tháng 9 năm 1955, tại kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa I đã thông qua đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quyết định tách Bộ Giao thông Công chính thành 2 Bộ: Bộ Giao thông và Bưu điện; Bộ Thủy lợi và Kiến trúc
- Ngày 29/4/1958, tại kỳ họp thứ 8, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa I ra Nghị quyết tách Bộ Thủy lợi và Kiến trúc thành hai Bộ: Bộ Thủy lợi và Bộ Kiến trúc.
- Cuối năm 1960, sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, với xu thế phát triển mạnh thủy điện, Nhà nước chuyển Tổng cục Điện lực thuộc Bộ Công nghiệp nặng sáp nhập vào Bộ Thủy lợi, đổi tên Bộ Thủy lợi thành Bộ Thủy lợi và Điện lực.
- Cuối tháng 4 năm 1960, Hội đồng Bộ Trưởng đã họp, thảo luận và ra Nghị quyết trình Quốc hội, đề nghị Quyết định tách Bộ Nông lâm thành 4 tổ chức: Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường, Tổng Cục Thủy sản và Tổng Cục Lâm nghiệp
- Ngày 28 tháng 12 năm 1962, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 216-CP tách Tổng cục Điện lực ra khỏi Bộ Thủy lợi và Điện lực để chuyển sang trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng, đổi tên Bộ Thủy lợi và Điện lực thành Bộ Thủy lợi.



- Năm 1969, thực hiện chủ trương phân cấp quản lý các Nông-Lâm trường cho địa phương quản lý, Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường và Tổng cục Lâm nghiệp chỉ được giao quản lý trực tiếp một số Nông Lâm trường, Trạm trại chủ yếu làm giống và thí nghiệm; đồng thời Chính phủ mong muốn có một tổ chức đủ mạnh để điều hành sản xuất nông nghiệp đi lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở Tờ trình của Hội đồng Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Ủy ban Nông nghiệp, ngày 01 tháng 4 năm 1971, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp ra Nghị quyết số 1066-NQ/TVQH phê chuẩn việc thành lập Ủy ban Nông nghiệp Trung ương trên cơ sở sáp nhập Bộ Nông nghiệp, Bộ Nông trường và Ban Quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

c. Thời kỳ 1976 - 1985, đất nước thống nhất, xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa

- Trước đòi hỏi khách quan và bức thiết phát triển nghề cá biển, Quốc hội Việt Nam thống nhất trong kỳ họp đầu tiên năm 1976 đã thành lập Bộ Hải sản.
- Cũng trong kỳ họp này, theo Nghị quyết của Quốc hội, trong cơ cấu của Hội đồng Chính phủ có Bộ Lâm nghiệp. Như vậy, từ tháng 7/ 1976, cơ quan quản lý lâm nghiệp, thủy sản toàn quốc đã chuyển vị trí từ trực thuộc Hội đồng Chính phủ (Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy sản) thành cơ quan của Hội đồng chính phủ (Bộ Hải sản, Bộ Lâm nghiệp), có chức năng và quyền hạn như các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác của Hội đồng Chính phủ.
- Nền nông nghiệp nước ta được đặt ra trước nhiệm vụ mới trên địa bàn cả nước. Ngày 11 tháng 3 năm 1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 52-CP sửa đổi một số tổ chức của Bộ Nông nghiệp
- Ngày 22/01/1981, Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc thành lập hai Bộ: Bộ Công nghiệp thực phẩm và Bộ Lương thực trên cơ sở tách Bộ Lương thực và thực phẩm.
- Quốc hội khoá VII (tháng 7/1981) đã quyết định thành lập Bộ Thủy sản.

d. Giai đoạn đổi mới từ 1986 đến nay

- Thực hiện chủ trương phát triển nền nông nghiệp Việt Nam gắn với chế biến, tiêu thụ theo một quy trình khép kín từ sản xuất-chế biến-tiêu thụ, ngày 16/2/1987, Hội đồng Nhà nước đã có Nghị quyết số 782 NQ HĐNN 7 về việc thành lập Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trên cơ sở sáp nhập 3 Bộ: Nông nghiệp, Lương thực, Công nghiệp thực phẩm



- Kế thừa và phát huy thành tựu 10 năm đổi mới tổ chức các cơ quan hành chính Nhà nước, Chính phủ đã có định hướng thu gọn các Bộ quản lý ngành hiện có theo chiều hướng chuyển từ Bộ quản lý đơn ngành sang mô hình Bộ quản lý nhà nước nhiều ngành, nhiều lĩnh vực có chức năng gần giống nhau, giảm bớt sự chồng chéo, chia cắt giữa các Bộ; để nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Thủy lợi và phát triển nông thôn.
- Từ ngày 03/10 - 28/10/1995, tại kỳ họp thứ 8 của Quốc hội khoá IX thông qua Nghị quyết về việc thành lập Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở hợp nhất 3 Bộ: Bộ Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Bộ Thủy lợi.
- Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá XII (tháng 8/2007) đã quyết định hợp nhất Bộ Thủy sản vào Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Ngày 03/01/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 01/2008/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Nghị định quy định "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước; quản lý Nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật".
- Ngày 26/11/2013, Chính phủ ban hành Nghị định số 199/2013/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thay thế cho Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008.

1.3. Tình hình hoạt động, định hướng, kế hoạch phát triển:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nhiệm vụ chính trị của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được đặt ra không chỉ là nhiệm vụ của các ngành trước đây về sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy sản một cách riêng rẽ mà còn là sự đòi hỏi cao hơn về việc phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn một cách bền vững, bảo vệ các nguồn tài nguyên thiên nhiên đất - nước rừng- thủy sản, gắn chặt hơn nữa sự phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và thủy lợi với việc phát triển nông thôn, phục vụ đời sống dân số cả nước.

2. Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn



Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đại diện chủ sở hữu nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Số cổ phiếu sở hữu: 48.960.000 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 77, 59% tổng số cổ phiếu đang lưu hành).

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu:

Số lượng cổ phiếu thực hiện chuyển nhượng: 48.960.000 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phiếu đang sở hữu tại Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP. Trong đó:

- Bán đấu giá công khai 23.719.600 cổ phần (chiếm tỷ lệ 37,59% vốn Điều lệ của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP) và chiếm tỷ lệ 48,45% tổng số cổ phiếu đang sở hữu;



IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM- CTCP

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty có cổ phiếu được thoái vốn

- Tên công ty: TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP
- Tên tiếng anh: Vietnam Livestock Corporation Joint Stock Company
- Tên công ty viết tắt: VILICO
- Trụ sở chính: 519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 3862 6769
- Logo:



- Giấy Đăng ký doanh nghiệp: Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100104443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/8/2014.
- Vốn điều lệ: 631.010.000.000 đồng
- Số cổ phần: 63.101.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 862 NN-TCCB/QĐ ngày 21 tháng 6 năm 1996 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn bao gồm các đơn vị thành viên có quan hệ gắn bó về kinh tế, công nghệ, thương mại, thông tin, khoa học - kỹ thuật, đào tạo, nghiên cứu,... hoạt động trong ngành chăn nuôi, nhằm thực hiện việc tích tụ, tập trung phân công chuyên môn hóa và hợp tác kinh doanh để hoàn thành nhiệm vụ nhà nước giao, nâng cao khả năng kinh doanh và hiệu quả kinh tế của từng đơn vị thành viên và toàn Tổng công ty, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.
- Năm 2005 Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con theo Quyết định số 2799/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- Năm 2010 Công ty mẹ - Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở



hữu theo Quyết định số 1470/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 01/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện Quyết định số 119/QĐ/BNN-ĐMDN ngày 17/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tổng công ty đã liên tục triển khai thực hiện ngay các nội dung công việc để cổ phần hoá Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH một thành viên.
- Ngày 05/3/2013 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã tổ chức phiên đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – Công ty TNHH MTV, giá đầu thành công bình quân 10.100 đồng/cổ phiếu.
- Ngày 26/6/2013 Tổng công ty đã họp Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần. Ngày 30/6/2013 Tổng công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100104443 với vốn điều lệ là 631.010.000.000 đồng.
- Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần kể từ ngày 01/7/2013, kế thừa các quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - Công ty TNHH 1 thành viên theo các quy định của pháp luật.
- Ngày 26/10/2015, Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP đã chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu của Tổng Công ty (mã cổ phiếu VLC) trên Sàn giao dịch chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0100104443 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/6/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 08/8/2014, ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty bao gồm:

Tên Ngành	Mã ngành
- Chăn nuôi trâu, bò;	0141
- Chăn nuôi ngựa, lừa, la;	0142
- Chăn nuôi dê, cừu;	0144
- Chăn nuôi lợn	0145

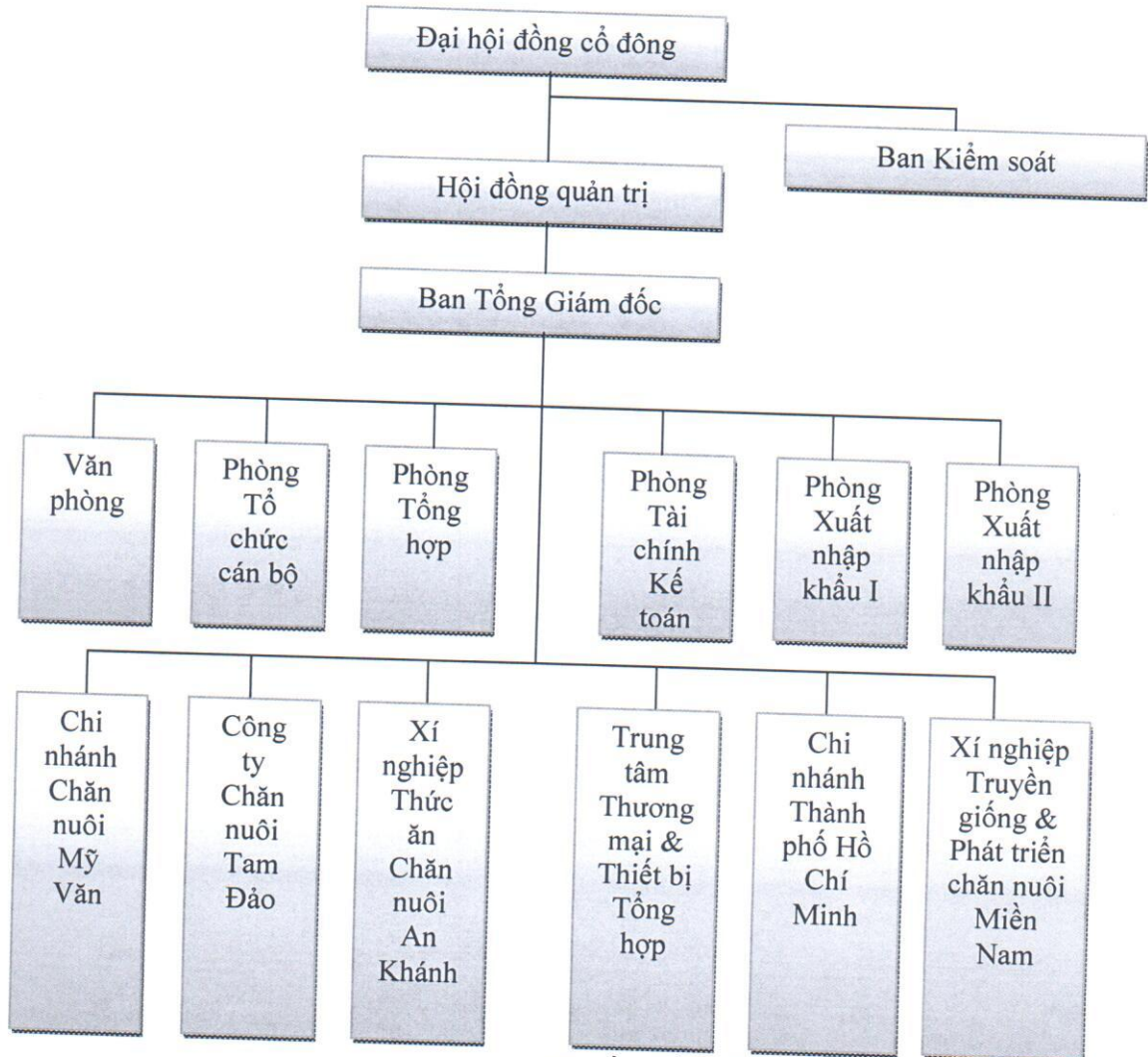


- Chăn nuôi gia cầm	0146
- Chăn nuôi khác bao gồm: Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật cảnh; Nuôi ong và sản xuất mật ong; Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi	0149
- Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
Chi tiết: Dịch vụ truyền tinh nhân tạo	
- Nuôi trồng thủy sản biển	0321
- Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
- Sản xuất giống thủy sản	0323
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
- Chế biến và bảo quản rau quả	1030
- Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
- Xay xát và sản xuất bột thô	1061
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
- Sản xuất bao bì bằng giấy, bìa	1721
- Sản xuất bao bì từ plastic	2220
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
Chi tiết: Bán buôn động vật sống, mua bán giống vật nuôi và sản phẩm chăn nuôi;	
- Bán buôn gạo	4631
- Bán buôn thực phẩm	4632
- Bán buôn đồ uống	4633
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
Khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920



-
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
Chi tiết:
 - + Tư vấn đầu tư phát triển chăn nuôi; 6619
 - + Đầu tư công nghệ.
 - Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật 7210
Chi tiết:
 - + Tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ về những vấn đề liên quan đến công nghiệp hóa và hiện đại hóa trong ngành chăn nuôi;
 - + Dịch vụ chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật chăn nuôi.
 - Giáo dục khác chưa phân vào đâu 8559
Chi tiết: Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên kỹ thuật ngành chăn nuôi (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)
 - Sản xuất máy thông dụng khác 2819
Chi tiết: Sản xuất cung ứng thiết bị ngành chăn nuôi
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác chưa phân vào đâu
Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh 8299
 - Đại lý môi giới đầu giá 4610
Chi tiết: Đại lý vận tải
 - Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh 4773
Chi tiết: Kinh doanh hàng thủ công mỹ nghệ và hàng tiêu dùng
 - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê 6810
 - Hoạt động thú y 7500
Chi tiết: Kinh doanh vật tư thú y, kinh doanh thuốc thú y

2. Cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty



(Nguồn: Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP)

Bộ máy quản lý nhân sự của Tổng Công ty được bố trí trên nguyên tắc gọn nhẹ, phù hợp với từng bộ phận, phòng ban và phát huy hiệu quả. Mỗi phòng ban đều có chức năng, nhiệm vụ riêng phục vụ cho yêu cầu của công ty.

➤ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm.



- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này phù hợp với mức do Hội đồng quản trị đề nghị sau khi có ý kiến tham khảo của các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị.
 - Lựa chọn Công ty kiểm toán.
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
 - Xem xét, thông qua tổng số tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị.
 - Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty.
 - Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần.
 - Chia tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc chuyển đổi Tổng Công ty.
 - Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động và giải thể (thanh lý) Tổng Công ty; chỉ định người tham gia Ban thanh lý.
 - Quyết định việc tăng giảm vốn điều lệ.
 - Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Tổng Công ty.
 - Quyết định mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành.
 - Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc điều hành.
 - Xem xét các vấn đề mang tính định hướng về tổ chức cán bộ và tổ chức lại các đơn vị trực thuộc đảm bảo tính hợp lý, khoa học, phù hợp với diễn biến tình hình hiện tại và mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
 - Xem xét sai phạm và quyết định mức xử lý đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho Tổng Công ty và các cổ đông của Tổng Công ty.
 - Quyết định các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.
- **Hội đồng quản trị** : Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị Tổng Công ty có năm (05)



thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định bổ nhiệm và bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác đối với các chức danh: Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng; Giám đốc các đơn vị trực thuộc; Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng Công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc;
- Phê chuẩn và ủy quyền cho Tổng giám đốc bổ nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và các lợi ích khác các chức danh: Phó trưởng phòng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng Công ty; Phó giám đốc các đơn vị trực thuộc và các cán bộ quản lý khác theo đề nghị của Tổng giám đốc;
- Quyết định các dự án đầu tư, hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính quý gần nhất của Tổng Công ty;
- Quyết định cử hoặc ủy quyền người đại diện phần vốn góp (cổ phần) của Tổng công ty tại các doanh nghiệp khác;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, các Quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty, Quy chế người đại diện vốn của Tổng Công tại các doanh nghiệp khác;
- Giải quyết các khiếu nại của Tổng Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;



- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên:

Ông Đào Duy Linh	- Chủ tịch HĐQT
Ông Bùi Đức Hoàn	- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Hùng	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Xuân Hải	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Công Chiến	- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- **Tổng Giám đốc:** Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành mọi mặt các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
 - Kiến nghị, trình Hội đồng quản trị ký quyết định ban hành các Quy chế nội bộ của Tổng Công ty; Quy chế hoạt động của người đại diện phần vốn của Tổng Công ty tại các công ty con và công ty liên kết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc cũng như các Quy chế khác cần thiết phù hợp với các quy định của pháp luật.
 - Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, mức lương và phụ cấp (nếu có) các chức danh Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng chức năng và chuyên môn của Tổng công ty.
 - Bổ nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) đối với toàn bộ các chức danh quản lý khác trong Tổng Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị sau khi trình và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
 - Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động. Tuyển dụng lao động theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn. Bố trí sắp xếp lao động theo yêu cầu của công việc sản xuất kinh doanh, phù hợp với Bộ Luật lao động. Có



quyền kỷ luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân viên, người lao động theo đúng Bộ Luật lao động và Luật Doanh nghiệp.

- Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm.
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty.
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các Quy chế của Tổng công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các Quy chế của Tổng Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.
- Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

➤ **Phó Tổng giám đốc:**

Phó Tổng Giám đốc là người phụ trách các phần việc do Tổng giám đốc phân công hoặc ủy quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Tổng giám đốc về công việc của mình.

➤ **Kế toán trưởng:** Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Tổng công ty; giúp Tổng giám đốc giám sát tài chính tại Tổng công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền

➤ **Các phòng ban chức năng của Tổng Công ty:** Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

**3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất giai đoạn 2013- 6 tháng đầu năm 2015**

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Giai đoạn 01/7/2013 đến 31/12/2013 (*)	31/12/2014	30/6/2015
1. Vốn chủ sở hữu	757.395.427.461	803.995.592.677	1.177.452.044.341
2. Tổng tài sản	1.453.514.875.327	1.444.589.165.911	1.434.191.347.357
3. Doanh thu thuần	1.331.345.584.044	2.678.349.065.095	1.258.829.186.148
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	60.526.879.885	132.212.539.901	91.883.627.822
5. Lợi nhuận khác	6.015.556.369	(1.807.347.415)	6.505.184.351
6. Lợi nhuận trước thuế	67.042.246.912	134.871.854.867	98.388.812.173
7. Lợi nhuận sau thuế	58.599.226.044	125.571.518.295	91.837.685.924
8. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	30.314.476.012	66.284.397.784	48.619.239.305
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên LNST (*)	83,26%	52,36%	-

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC hợp nhất kiểm toán 31/12/2014 và BCTC hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP).

(*) Không tính % tăng giảm do năm 2013 Tổng công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần từ ngày 01/07/2013.

Ý kiến kiểm toán đối với BCTC năm 2014:

Tổng Công ty không thực hiện việc xác định lại phần lãi/lỗ đầu tư vào Công ty cổ phần Giống Gia cầm Lương Mỹ tại thời điểm Tổng Công ty giảm tỷ lệ đầu tư tại Công ty này từ 51% xuống còn 36% (ngày 03/09/2014) do công ty này không thực hiện lập Báo cáo tài chính tại thời điểm nêu trên.



Năm 2013, Công ty cổ phần Chăn nuôi Miền Trung trích thiếu khấu hao tài sản cố định với giá trị là 1.135.581.240 đồng, dẫn tới chỉ tiêu “Giá trị còn lại” của Tài sản cố định và “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” tại ngày đầu năm và cuối năm của Bảng cân đối kế toán đang báo cáo cao hơn số tiền là 1.135.581.240 đồng.

Ngoại trừ các ảnh hưởng của các vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo kết quả kinh doanh Công ty mẹ giai đoạn 2013 – 6 tháng đầu năm 2015

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Giai đoạn 01/7/2013 đến 31/12/2013 (*)	31/12/2014	30/6/2015
1. Vốn chủ sở hữu	656.341.941.856	676.325.206.610	672.139.361.157
2. Tổng tài sản	786.874.265.726	742.540.732.757	746.048.864.121
3. Doanh thu thuần	207.930.780.012	440.783.933.588	245.560.473.064
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25.478.624.198	40.318.243.636	33.526.135.043
5. Lợi nhuận khác	1.652.824.448	4.905.421.118	1.792.216.725
6. Lợi nhuận trước thuế	27.131.448.646	45.223.664.754	35.318.351.768
7. Lợi nhuận sau thuế	25.331.941.856	45.223.664.754	35.042.071.023
8. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức trên LNST	99,64%	76,74%	-
9. Giá trị sổ sách	10.401	10.718	10.652

(Nguồn: BCTC tổng hợp kiểm toán giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC tổng hợp kiểm toán 31/12/2014 và BCTC riêng soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP).

(*) Tổng công ty mới chuyển sang hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần từ 01/7/2013.



➤ **Thuận lợi**

- Tổng Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ kịp thời của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Cục Chăn nuôi, Vụ Quản lý doanh nghiệp và các Cục, Vụ liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Tổng Công ty luôn có sự chủ động và thống nhất trong quản trị, điều hành từ Tổng Công ty đến các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng Công ty. Vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo Tổng Công ty và người đứng đầu đơn vị được xác định rõ thông qua việc đánh giá kết quả hoạt động quản lý, điều hành, sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý.
- Duy trì được mối quan hệ hợp tác với khách hàng và ngân hàng.
- Sản xuất chăn nuôi tiếp tục nhận được sự quan tâm của Bộ, Ngành, địa phương, thông qua việc triển khai đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, ngành chăn nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

➤ **Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng có những khó khăn nhất định. Trong bối cảnh nền kinh tế nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, thu nhập của người dân còn thấp ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng sức mua giảm, giá bán thấp, phần lớn thời gian giá bán thấp dưới giá thành:

- Chi phí đầu vào tăng như giá cả thức ăn chăn nuôi tăng, năng suất thấp dẫn đến giá thành sản xuất cao.
- Thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, luôn tiềm ẩn nguy cơ.
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt cả trong lĩnh vực thị trường, thị phần và sản phẩm tiêu thụ.
- Cơ sở hạ tầng, chuồng trại, kho bãi, thiết bị không đồng bộ, xuống cấp, chưa đáp ứng yêu cầu sản xuất.

**4. Các chỉ tiêu tài chính**

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,49	2.63
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,3	1.72
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	27,49	23,60
Hệ số Vốn chủ sở hữu/Tổng Tài sản	%	52,11	55.66
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3.26	6,13
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	Lần	0,92	1,85
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,28	2,47
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	4,45	4,94
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,74	8,49
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,03	4,58

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/7/2013 đến 31/12/2013, BCTC kiểm toán 31/12/2014 và Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét 30/6/2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP)

**5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**

Chỉ tiêu	Năm 2015	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2014
Doanh thu thuần (đồng)	500.000.000.000	8,69%
Lợi nhuận trước thuế (đồng)	42.000.000.000	11,7%
Tỷ lệ LNTT/DTT	8,4%	-
Tỷ lệ LNTT/Vốn điều lệ	6,65%	-
Cổ tức	6%	-

(Nguồn: Theo số liệu đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP thông qua)

✓ Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm 2015 được Tổng Công ty xây dựng dựa vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty trong các năm qua; điều kiện thực tế của Tổng công ty hiện nay về quy mô vốn, tình hình tài chính, cơ sở vật chất phục vụ chăn nuôi; dự báo tình hình thị trường trong thời gian tới.

✓ Giải pháp để đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Bám sát, tìm hiểu sâu hơn các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các cam kết hội nhập để có định hướng, giải pháp tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, tận dụng cơ hội để phát triển, giữ được thị trường và khách hàng.

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị, điều hành cho phù hợp với loại hình công ty cổ phần, phù hợp với quy định của pháp luật.

- Quán triệt thực hiện quy chế dân chủ, nêu cao vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong mọi hoạt động của doanh nghiệp.

- Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm những chi phí không thật cần thiết để tăng hiệu quả kinh doanh.



- Thực hiện nghiêm túc quy chế trả lương, thưởng theo vị trí công tác, hiệu quả công việc theo quy chế đã ban hành tạo động lực đối với người lao động, nâng cao hiệu quả trong quản lý, điều hành.
- Nghiên cứu, xây dựng các dự án đầu tư để khai thác hiệu quả hơn lợi thế về vị trí địa lý, diện tích đất đang sử dụng của Tổng công ty và tại các doanh nghiệp, phù hợp mục đích sử dụng đất và quy hoạch phát triển của địa phương.
- Tiếp tục thực hiện phương án thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Tổng công ty theo phương án được các cấp có thẩm quyền phê duyệt; đảm bảo việc chuyển giao chủ sở hữu vốn không gặp vướng mắc phát sinh về công nợ phải thu khó đòi và lỗ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phương án kinh doanh dở dang cũng như các tồn tại khác.
- Tiếp tục quản lý tốt nguồn vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đại diện vốn, nhằm phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư.
- Cùng cố, phát triển mối quan hệ hợp tác kinh tế giữa các đơn vị để khai thác hiệu quả hơn các sản phẩm, dịch vụ của nhau, nhằm giữ thị trường, tạo việc làm, cắt giảm chi phí trung gian.
- Đẩy mạnh các hoạt động tìm hiểu, khảo sát, xúc tiến thương mại, đa dạng hóa các sản phẩm chăn nuôi, từng bước mở ra các mặt hàng và thị trường mới.
- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị, phù hợp với xu hướng phát triển của thị trường và nguồn lực của doanh nghiệp, từng bước nâng cao năng lực hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.
- Đối với các đơn vị chăn nuôi, chế biến:
 - + Tập trung công tác kỹ thuật, đẩy mạnh áp dụng các quy trình sản xuất tiên tiến, công nghệ mới vào sản xuất, đảm bảo an toàn dịch bệnh, nâng cao năng suất, chất lượng đàn giống, giảm tỷ lệ hao hụt.
 - + Xác định rõ đặc trưng, lợi thế cạnh tranh của từng chủng loại sản phẩm của từng đơn vị, theo từng vùng để điều chỉnh, tập trung nguồn lực cho sản xuất.
 - + Tăng cường đầu tư về con giống, cơ sở hạ tầng, chuồng trại, hệ thống xử lý chất thải; cơ cấu lại quy mô đàn giống để tổ chức lại sản xuất theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và phát triển bền vững



+ Tiếp tục cập nhật, bổ sung, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật chăn nuôi- thú y. Chủ động xây dựng, đăng ký, xác nhận cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, cơ sở thực hành chăn nuôi tốt VietGAP và thương hiệu sản phẩm sạch.

+ Từng bước xây dựng và tham gia vào chuỗi giá trị sản xuất sản phẩm sạch, thông qua việc liên kết, hợp đồng với các địa phương, doanh nghiệp, hộ chăn nuôi lớn trong việc cung cấp con giống sạch bệnh, năng suất ổn định, dễ nuôi, có chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu sản xuất, thị trường.

- Đối với các đơn vị kinh doanh thương mại: Tích cực, năng động trong các hoạt động, đổi mới cơ chế kinh doanh, chủ động trong khảo sát, mở rộng thị trường, nguồn hàng; giữ được thị phần và khách hàng; nắm bắt và tận dụng các cơ hội để kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc Điều lệ doanh nghiệp, quy chế tài chính và kinh doanh thương mại đảm bảo có hiệu quả, an toàn vốn, phòng tránh rủi ro. Tập trung khai thác hiệu quả hơn các tiềm năng, lợi thế, mặt bằng, nhà xưởng để phát triển, mở rộng lĩnh vực hoạt động, tạo nguồn thu nhập, tăng hiệu quả kinh doanh.

6. **Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn: không có**
7. **Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn: không có**



V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Loại cổ phiếu:** cổ phần phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:** 48.960.000 cổ phiếu, chiếm 77,59% tổng số cổ phiếu đang lưu hành. Trong đó:
 - + Số cổ phần bán đấu giá công khai ra bên ngoài là: **23.719.600 cổ phần, chiếm 37,59% tổng số cổ phiếu đang lưu hành**
4. **Giá khởi điểm đấu giá:** 14.200 đồng/cổ phiếu
5. **Phương pháp tính giá:** Theo văn bản số 240/BNN-QLDN ngày 12/01/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
6. **Phương thức thoái vốn**

Tổ chức có vốn thoái (Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP) sẽ phối hợp với tổ chức tư vấn (VietinBankSc) để thực hiện bán đấu giá cổ phần Tổng Công ty thông qua hình thức bán đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

7. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:**
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
8. **Thời gian thực hiện thoái vốn:**
Dự kiến sẽ thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2016.
9. **Thời gian Đăng ký mua cổ phiếu**

Sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Tổ chức có vốn thoái (Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP) phối hợp với tổ chức tư vấn (VietinBankSc) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội để thực hiện bán đấu giá cổ phần Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP.

Số cổ phần sau khi thực bán đấu giá không hết (nếu có) sẽ được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét và quyết định theo quy định của pháp luật.

Lịch trình bán đấu giá cổ phần dự kiến: Theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP sẽ thực hiện công bố thông tin bán đấu giá cổ phiếu Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng



Công thương Việt Nam trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Phương thức thực hiện đăng ký mua cổ phiếu sẽ được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành và công bố, trong đó thời gian đăng ký mua cổ phiếu được đảm bảo tối thiểu 20 ngày theo quy định tại Luật Chứng khoán và trình tự tiến hành dự kiến theo như trên.

Địa điểm tổ chức đấu giá dự kiến:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Được quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

Toàn bộ 23.719.600 cổ phiếu Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hiện hành.

12. Các loại thuế có liên quan

Tổng Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế theo đúng các quy định của pháp luật. Năm 2014, Tổng Công ty áp dụng mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 22% trên lợi nhuận chịu thuế.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các doanh nghiệp mà Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở hữu vốn cổ phần.



VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN

1. Tổ chức tư vấn

CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Trụ sở chính :

Địa chỉ : 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : (04) – 39741764 ; (04) – 39741054

Fax : (04) – 39741760

Chi nhánh :

Địa chỉ : 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại : (08) – 38201883

Fax : (08) – 38209993

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 38241990

Fax: (84-4) 38253973

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

Địa chỉ : Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà số 165 Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại : (84-4) 6 2670491/92/93

Fax : (84-4) 6 2670494

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam- CTCP xác nhận rằng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần thoái vốn và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là trung thực và phù hợp với thực tế của Công ty. Việc thoái vốn cổ phần này không phải là đợt thoái vốn để huy động vốn cho Tổng Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Tổng Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.



Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2016

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

TỔ ĐẠI DIỆN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

ueh

[Signature]

[Signature]

leo

ĐÀO DUY LINH

BÙI ĐỨC HOÀN

TRẦN VĂN HÙNG

BÙI XUÂN HẢI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN
TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM- CTCP
CHỦ TỊCH HĐQT TỔNG GIÁM ĐỐC**



ueh

[Signature]

ĐÀO DUY LINH

BÙI ĐỨC HOÀN

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTCP CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN MINH GIANG